TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh P**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-PT
Ngày 19/02/2020
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Thẩm phán: **Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Bà Bùi Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng**, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa::

Bà Trịnh Thu Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Xin ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/HNGĐ-ST ngày15 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số: 05/2020/QĐPT- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hõan phiên tòa số 04/2019/QĐ-PT ngày 21/01/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hoàng Y, sinh năm 1978;

Bị đơn kháng cáo: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Căn hộ số M nhà XY phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung án sơ thẩm và tại phiên tòa P thẩm:

Chị Đặng Thị Hoàng Y trình bày: Chị và anh P biết nhau trong thời gian học tiếng để đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản năm 1999; sau đó anh chị gặp lại nhau ở Nhật, qua lại tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân. Ngày 13/8/2001, anh chị tổ chức lễ cưới ở Nhật , và ở Việt Nam gia đình hai bên cũng tổ chức. Sau khi về nước, vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 07/8/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay từ những ngày đầu tiên. Khi cưới được 4 ngày, anh chị xảy ra va chạm , do chị Y có người bạn trai không đến dự lễ cưới được có gọi điện hỏi thăm, anh P cấm đoán, cho rằng chị Y gọi điện cho trai và nói gọi điện cho mẹ chị để trao trả chị. Lúc đó, chị Y có gọi điện cho mẹ chị yêu cầu trả lễ ngay cho nhà anh P, vì chị sợ rằng với tính ích kỷ của anh P như vậy thì sẽ không chung sống được nhưng sau khi nghe mẹ khuyên bảo chị đã bỏ qua.

Trong một năm rưỡi đầu sau khi cưới, chị Y, anh P mỗi người ở một nơi, vì làm ở hai Công ty khác nhau lại cách xa nhau nên cả hai như góp gạo thổi cơm chung, không ai phải nhờ ai và lo cho ai. Anh P trả tiền thuê nhà , chị Y chi tiền sinh hoạt hàng tháng, còn lại thu nhập của ai người đó tự quản lý . Sau này, khi chị Y mang thai, sinh con thì toàn bộ chi phí liên quan, chị cũng là người lo.

Do cuộc sống khó khăn, con nhỏ nên ngày 28/12/2005, chị Y quyết định mang con về Việt Nam. Chị sống cùng với mẹ đẻ và em trai tại B10 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh P ở lại Nhật cho đến tháng 7/2006 thì cũng về nước.

Thời gian đầu anh P về nước, đến ở nhà mẹ đẻ chị cùng với mẹ con chị. Anh P thường xuyên ghen tuông gây mâu thuẫn căng thẳng. Tháng 4/2007, vợ chồng xô sát anh P bỏ về nhà chị họ ở hai tháng, đến tháng 7/2007 vợ chồng mua được nhà ra ở riêng và ở đó cho đến nay.

Trong cuộc sống vợ chồng anh P là người rất hay ghen tuông và chặt chẽ, cuộc sống gia đình luôn ngột ngạt vì vợ chồng không có niềm tin ở nhau, không tôn trọng nhau, thậm chí có lúc xô xát anh P đã đốt quần áo của chị…vv...

Nay chị cho rằng cuộc sống chung như vậy không có hạnh phúc, đã vượt quá sức chịu đựng của chị nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Long , sinh ngày 01/8/2004. Chị đề nghị Tòa giải quyết về nuôi con theo ý k iến của cháu Long. Chị không yêu cầu Tòa giải quyết về đóng góp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không có nợ chung.

Anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh thống nhất với chị Y về thời gian, địa điểm anh chị tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn.

Về quá trình vợ chồng chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn, anh P trình bày như sau:

Anh và chị Y bắt đầu chung sống (ở Nhật) từ tháng 8/2002 đến năm 2005 thì

chị Y và con về Việt Nam. Trong khoảng thời gian này, vợ chồng thoả thuận là thu nhập của ai người đó giữ, tiền của anh có được sẽ mua nhà ở Quy Nhơn, tiền của chị Y có được sẽ mua nhà ở Hà Nội. Nếu vợ chồng sống được ở Hà Nội thì ở, nếu không thì về Quy Nhơn. Về chi tiêu cuộc sống chung, anh là người trả tiền thuê nhà, còn chị Y trả tiền ăn uống, sinh hoạt. Vợ chồng đã thoả thuận như vậy và thực hiện theo thoả thuận. Cuộc sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn.

Thông tin chị Y trình bày về những lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thì sự việc như sau:

Khi vợ chồng chưa cưới, chị Y có nói với anh là chị Y có người yêu cũ tên Duy cũng đang ở Nhật (cách nơi ở của chị Y khoảng 300km). Khi cưới, chị Y nói là có mời Duy tham dự, nhưng Duy không đến. Sau khi cưới 4 ngày, Duy điện thoại cho chị Y chúc mừng. Anh P không đồng ý cho chị Y liên lạc với Duy quá lâu, vì cho rằng đã có chồng không liên lạc với người yêu cũ quá dài. Sau lần đó, chị Y không liên lạc với Duy nữa và hai vợ chồng trở lại bình thường.

Sau khi sinh, con ốm yếu, hay khóc, không có người chăm sóc, nên vợ chồng thống nhất để chị Y và con về nước trước, còn anh tiếp tục ở lại làm việc, được bao nhiêu tiền anh gửi về nước hết cho chị Y; đến tháng 7/2006 thì anh về Việt Nam đến nay.

Khi về Việt Nam, anh sống cùng vợ con và mẹ vợ, em vợ tại P208, B10 tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội. Cuộc sống mâu thuẫn, do chị Y có biểu hiện hay nhắn tin cho nguời đàn ông lạ bị anh bắt gặp và mẹ chị Y cũng biết. Sau đó vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến xô sát; mẹ chị Y bảo anh nếu không ở được thì đi nơi khác, nhưng anh không biết đi đâu, tiền thì anh đưa hết cho chị Y nên anh có bảo đưa anh xin lại tiền thì mới có để trang trải ăn ở được.

Anh đã bế con đi đến nhà chị họ ở nhờ. Ba hôm sau, khi anh đi làm, chị Y đến đón con về. Anh vẫn ở nhà chị họ. Vợ chồng thông tin liên lạc điện thoại; được khoảng 2 tháng thì chị Y nói là vợ chồng ra ngoài thuê nhà và sau đó tìm được nhà mua ở cho đến nay.

Anh không dùng dao đe dọa vợ, không đốt quần áo của vợ và cũng không cờ bạc như chị Y trình bày. Tháng 6/2018, chị Y đi du lịch ở Nhật, sau đó đến đầu năm 2019, chị Y nói với người nhà anh là đi xem bói vợ chồng không hợp tuổi, làm ăn khó và rủ anh làm ly hôn giả nhưng anh không đồng ý. Đến ngày 01/5/2019, chị Y lại đi Nhật 14 ngày, khi về nói với anh là vợ chồng không chung sống được nữa, chị Y đã tìm thấy con đường sống của chị, chờ đến tháng 7 con thi xong thì làm thủ tục ly hôn. Trong ngày giỗ bố anh (13/4 âm lịch), anh nói chuyện nhờ anh em, gia đình khuyên can chị Y việc ly hôn, nhưng chị Y không nghe.

Về chi tiêu tài chính, hàng tháng anh có đưa tiền cho chị Y, cụ thể số tiền anh không nhớ, vì tiền đưa không cố định. Tiền thu nhập còn lại của anh, anh giữ lại để mua sắm vật dụng trong gia đình nên chị Y không thích.

Quan điểm của anh P là chị Y quá tin vào bói toán mà xin ly hôn. Vợ chồng vẫn tình cảm bình thường. Anh P đề nghị bác đơn ly hôn của chị Y để vợ chồng đoàn tụ, anh P cam đoan mọi chi tiêu trong gia đình từ nay trở đi anh hoàn toàn chịu trách nhiệm, không cần chị Y phải đóng góp vào chi phí sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Về tình cảm vợ chồng, anh sẽ khuyên bảo dần dần để chị Y hiểu ra không gì bằng mái ấm gia đình. Theo anh, chị Y sẽ hiểu ra và chấp nhận tình cảm của anh. Sau những biến cố hiểu lầm đã xảy ra, anh sẽ cố gắng làm cho gia đình được hạnh P hơn.

- *Về con chung*: Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 01/8/2004. Nếu phải ly hôn anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Cháu Long cũng có nguyện vọng được ở với anh.

- *Về tài sản chung*: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tại Bản án số 38/2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng quyết định: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 40, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Hoàng Y. Chị Đặng Thị Hoàng Y được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 01/8/2004 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh P không yêu cầu nên Tòa không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra Tòa án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/10/2019 anh Nguyễn Văn P đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 38/2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm để vợ chồng anh được đoàn tụ.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

Anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo để vợ chồng được đoàn tụ; ngoài ra anh còn cho biết nhiều năm trở lại đây, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tết vừa rồi chị Y vẫn đảm đương công việc gia đình một cách trọn vẹn; chỉ sau ngày 05 tết chị Y mới dọn quần áo và đi sang nhà bà ngoại ở. Anh thấy mình vẫn rất yêu vợ,

thương con và luôn mong muốn gia đình được đoàn tụ. Anh cũng đưa ra các giải pháp để gia đình được đoàn tụ.

Chị Đặng Thị Hoàng Y giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn kéo dài đã lâu, ông P không tin tưởng vợ nên cuộc sống rất ngột ngạt, vợ chồng thậm chí còn nhiều lần to tiếng, xô xát nhau.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Y và anh P là vợ chồng, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, chung sống, tổ chức đám cưới một thời gian dài rồi mới đi đến quyết định đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn trong gia đình, cùng một sự việc nhưng theo chị Y là do mâu thuẫn vợ chồng rất lớn nhưng theo trình bày các bên tại phiên tòa, thì mâu thuẫn chủ yếu là do chị Y chấp nhặt chứ không phải là mâu thuẫn lớn. Chị Y cho rằng cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, không còn tình cảm nên không thể tiếp tục. Còn anh P nói ra các mâu thuẫn vợ chồng chẳng qua là anh không hiểu hết tính của vợ làm cho chị Y hiểu lầm, chứ thực ra không có gì là lớn. Nay anh cũng đưa ra các giải pháp vợ chồng đoàn tụ như tạo điều kiện tốt nhất cho gia đình và bảo vệ chị Y.

Viện kiểm sát nhận thấy vợ chồng anh P chị Y còn có khả năng đoàn tụ, xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh P, sửa án sơ thẩm, bác đơn xin ly hôn của chị Y.

Phần con chung và tài sản chung không đặt ra. Các vấn đề khác (án phí sơ thẩm) không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về hình thức**: Đơn kháng cáo bản án gửi ngày 28/10/2019 của anh Nguyễn Văn P nằm trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với nội dung vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử P thẩm.

[2]**Về Nội dung**: Chị Đặng Thị Hoàng Y và anh Nguyễn Văn P kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện, chung sống và tổ chức lễ cưới tại Nhật ngày 13/8/2001; ngày 01/8/2004 anh chị sinh con chung; ngày 28/12/2005 chị Y và con chung về nước trước, anh P ở lại Nhật Bản lao động được tiền gửi về cho chị Y. Sau khi anh P về nước, anh chị cùng quyết định đăng ký kết hôn ngày 07/8/2006 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Sau khi tổ chức đám cưới tại Nhật Bản, anh chị sống mỗi người một nơi do làm khác công ty và xa nhau về địa lý; anh chị thực sự sống chung bắt đầu từ cuối năm 2002. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay sau khi cưới, nguyên nhân là do chị Y nói chuyện với bạn trai, anh P không muốn điều đó và khuyên răn chị là phụ nữ đã có chồng. Sau những quan điểm khác nhau ban đầu, anh chị đã bỏ qua cho nhau và khi về Việt Nam đã cùng nhau đi đăng ký kết hôn.

Gần 20 năm chung sống, vợ chồng có các mâu thuẫn nhưng không lớn mà chủ yếu là do anh P hay ghen tuông và nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên có những lời nói, cử chỉ chạm đến sự tự ái của vợ. Còn chị Y là người phụ nữ sâu sắc hay để ý và nhớ lâu các lời nói, hành động của chồng.

Chị Y cho rằng các mâu thuẫn đó là lớn và xin được ly hôn; còn anh P cho rằng các mâu thuẫn của gia đình anh là rất nhỏ và cả 02 vợ chồng sẽ sớm khắc phục được. Anh xin được đoàn tụ và đưa ra các giải pháp để vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn.

Về con chung, anh chị có một con chung là Nguyễn Nhật Long, sinh ngày 01/8/2004. Theo nguyện vọng của con chung nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

Về tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Xét kháng cáo anh Nguyễn Văn P thì thấy**: Trong cuộc sống vợ chồng anh chị có những mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh chỉ là do cách nhìn nhận và quan điểm của hai vợ chồng trong cùng một vấn đề có khác nhau, nhưng anh chị chung sống bên nhau sau một thời gian nhất định thì tình cảm vợ chồng sẽ trở lại bình thường.

Mâu thuẫn vợ chồng thường phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày, ban đầu nó chỉ do tự ái cá nhân, nhỏ nhặt và cũng có thể bỏ qua được cho nhau, nhưng do chủ quan các việc làm của anh P đã chạm đến sự tự ái của chị Y. Tại phiên tòa hôm nay anh P đã nhận thức rõ ý thức và trách nhiệm của mình là người chồng và anh đã đưa ra được các giải pháp sửa chữa mâu thuẫn cho gia đình đoàn tụ.

- Xét thấy, vợ chồng chị Y anh P mâu thuẫn không lớn và hoàn toàn đoàn tụ được nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh P.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Văn P được chấp nhận nên anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Quyết định án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Văn P. Sửa Bản án sơ thẩm số 38/2019/HNGĐ-ST ngày 15/10/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bác đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Hoàng Y đối với anh Nguyễn Văn P.

- Không xét phần con chung và tài sản chung.

2.**Về án phí**: Anh Nguyễn Văn P không phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự P thẩm. *Trả lại anh Nguyễn Văn P số tiền 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí P thẩm số 0002949 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.*

Quyết định án phí sơ thẩm có hiệu lực thi hành.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *TAND quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong